

Số: 443/GDDT

Quận 1, ngày 16 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

**Kết quả hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trung học cơ sở năm học 2022 - 2023
(Vòng thực hành tiết dạy)**

Căn cứ Kế hoạch số 1090/KH-GDDT ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trung học cơ sở năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-GDDT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trung học cơ sở năm học 2022 - 2023;

Căn cứ kết quả chấm của Ban Giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trung học cơ sở năm học 2022 - 2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả phần thi thực hành tiết dạy của hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trung học cơ sở như sau:

STT	Họ và tên giáo viên	Bộ môn giảng dạy	Đơn vị	Giám khảo			Xếp loại
				1	2	3	
1	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngữ văn	Đồng Khởi	80	80	77	Khá
2	Võ Hoàng Mỹ Vy	Tiếng Anh	Đồng Khởi	84	85	83	Khá
3	Trương Thị Thanh Tâm	Địa lí	Đồng Khởi	76	75	75	Khá
4	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	Toán	Đồng Khởi	77	79	83	Khá
5	Nguyễn Ngọc Thanh Vi	Toán	Đồng Khởi	82	83	83	Khá
6	Vương Minh Thành	Tin học	Đồng Khởi	94	88	93	Giỏi
7	Vũ Thị Kim Oanh	Vật lí	Đồng Khởi	80	84	80	Khá
8	Trương Thị Phương Loan	Hóa học	Đồng Khởi	74	82	85	Khá
9	Phạm Thị Huyền Diệu	Sinh học	Đồng Khởi	85	85	82	Giỏi
10	Nguyễn Thị Hương Lan	KHTN	Đồng Khởi	81	81	85	Khá
11	Đinh Thị Cẩm Nhung	Mĩ thuật	Đồng Khởi	77	77	79	Khá
12	Nguyễn Thị Hồng Ngân	Công nghệ	Đồng Khởi	86	85	93	Giỏi

STT	Họ và tên giáo viên	Bộ môn giảng dạy	Đơn vị	Giám khảo			Xếp loại
				1	2	3	
13	Lã Văn Hùng	Toán	Đồng Khởi	85	87	79	Giỏi
14	Huỳnh Châu Thanh Tân	GDTC	Đồng Khởi	86	85	90	Giỏi
15	Nguyễn Ngọc Linh	Tiếng Anh	Đồng Khởi	71	78	70	Khá
16	Trần Thảo Nguyên	Công nghệ	Đồng Khởi	83	86	78	Khá
17	Nguyễn Thị Phương Trúc	Ngữ văn	Đồng Khởi	80	82	86	Khá
18	Ngô Trần Ninh Giang	Tiếng Anh	Đồng Khởi	78	76	85	Khá
19	Đỗ Thị Kim Giàu	Toán học	Đức Trí	85	83	81	Khá
20	Hà Thị Quỳnh	Sinh học	Đức Trí	81	87	88	Giỏi
21	Nguyễn Minh Châu	Ngữ văn	Đức Trí	80	76	73	Khá
22	Bùi Như Quỳnh	Sinh học	Đức Trí	94	90	85	Giỏi
23	Nguyễn Lê Xuân Mai	Ngữ văn	Đức Trí	81	85	86	Giỏi
24	Dương Ngọc Thành	Thể dục	Đức Trí	80	86	84	Khá
25	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Lịch sử	Đức Trí	88	87	87	Giỏi
26	Lê Trần Anh Tuấn	Toán	Đức Trí	85	85	90	Giỏi
27	Trần Đình Thọ	Tiếng Anh	Đức Trí	57	56,5	56,5	Trung bình
28	Chung Thị Hồng Diễm	Lịch sử	Đức Trí	91,5	89	90	Giỏi
29	Nguyễn Thị Thu Hiền	Địa lí	Đức Trí	85	81	84,5	Khá
30	Phạm Thị Hữu Hân	Hóa học	Đức Trí	81	82	79	Khá
31	Đinh Thị Hoa	Toán	Huỳnh Khương Ninh	86	73	85	Giỏi
32	Trần Thị Hằng	KHTN	Huỳnh Khương Ninh	83	84	84	Khá
33	Phạm Thị Hải Yến	Anh văn	Huỳnh Khương Ninh	85	72	84	Khá
34	Nguyễn Thị Đào	Ngữ văn	Huỳnh Khương Ninh	95	86	86	Giỏi
35	Nguyễn Thị Dung	Lịch sử và Địa lí	Huỳnh Khương Ninh	91,5	89,5	89	Giỏi

STT	Họ và tên giáo viên	Bộ môn giảng dạy	Đơn vị	Giám khảo			Xếp loại
				1	2	3	
36	Nguyễn Khắc Nhứt	GDTC	Huỳnh Khương Ninh	81	82	81	Khá
37	Trần Hoàng Đan Phượng	Âm nhạc	Huỳnh Khương Ninh	90	93	93	Giỏi
38	Nguyễn Thị Ngân	Lịch sử	Huỳnh Khương Ninh	86	87	85	Giỏi
39	Nguyễn Thị Thoa	Toán	Trần Văn Ôn	85	88	89	Giỏi
40	Võ Thị Tuyết Phượng	KHTN	Trần Văn Ôn	86	87	88	Giỏi
41	Lê Thanh Hải	GDTC	Trần Văn Ôn	90	89	94	Giỏi
42	Lê Thị Mỹ Loan	GDCD	Trần Văn Ôn	84	83	95	Khá
43	Phạm Thị Thanh Trang	KHTN	Trần Văn Ôn	83	72	75	Khá
44	Đặng Hồng Dương	Địa lí	Trần Văn Ôn	85	87	86	Giỏi
45	Nguyễn Thị Kim Đào	Tiếng Anh	Trần Văn Ôn	87	87	85	Giỏi
46	Nguyễn Thị Hoài	Ngữ văn	Trần Văn Ôn	90	91	88	Giỏi
47	Nguyễn Thu Hằng	Tin học	Trần Văn Ôn	90	75	76	Khá
48	Đặng Duy Thanh	Công nghệ	Võ Trường Toàn	85	85	85	Giỏi
49	Lâm Vĩ Nghiêm	Toán	Võ Trường Toàn	87	86,5	82	Giỏi
50	Đoàn Xuân Nhung	Ngữ văn	Võ Trường Toàn	86	85	74	Giỏi
51	Nguyễn Hà Tường Thụy	Tin học	Võ Trường Toàn	85	85	79	Giỏi
52	Trần Thị Nguyệt	Ngữ văn	Võ Trường Toàn	86	85	86	Giỏi
53	Lê Thị Hoa	GDTC	Võ Trường Toàn	85	86	85,5	Giỏi
54	Huỳnh Anh Thư	Lịch sử và Địa lí	Võ Trường Toàn	88	85	89	Giỏi
55	Dương Nguyễn Thảo Linh	Tiếng Anh	Võ Trường Toàn	65	68	70	Khá
56	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	Âm nhạc	Võ Trường Toàn	87	90	90	Giỏi
57	Bạch Thị Hằng Nga	Mỹ thuật	Võ Trường Toàn	93	91	89	Giỏi
58	Phan Thị Cẩm Lin	GDCD	Võ Trường Toàn	82	83	84	Khá

STT	Họ và tên giáo viên	Bộ môn giảng dạy	Đơn vị	Giám khảo			Xếp loại
				1	2	3	
59	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	KHTN	Võ Trường Toàn	83	85	83	Khá
60	Trần Minh Thuận	Vật lí	Võ Trường Toàn	84	85	82	Khá
61	Phan Thị Hoài Trang	Ngữ văn	Minh Đức	91	92	90	Giỏi
62	Trần Thị Thu Trang	Toán	Minh Đức	84	89	85	Giỏi
63	Nguyễn Hoài Thuận	Âm nhạc	Minh Đức	89	86	75,5	Giỏi
64	Trần Thụy Vân	GDCD	Minh Đức	88	86	86	Giỏi
65	Nguyễn Thị Thu Vân	Địa lí	Minh Đức	85	90	87	Giỏi
66	Nguyễn Thị Thanh Thúy	HĐTN	Minh Đức	84	91	85	Giỏi
67	Trần Nguyên Lam	Mỹ thuật	Minh Đức	86	90	86	Giỏi
68	Mai Ngọc Bích Tuyền	Công nghệ	Minh Đức	86	90	84	Giỏi
69	Trần Thị Quỳnh Nga	Công nghệ	Minh Đức	85	82	93	Giỏi
70	Nguyễn Hồng Phúc	Toán	Minh Đức	90	88	92	Giỏi
71	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Tin học	Minh Đức	85	90	90	Giỏi
72	Nguyễn Thị Diễm Trinh	Tin học	Minh Đức	83	76	79	Khá
73	Nguyễn Thị Hồng Thương	KHTN	Minh Đức	87	88	79	Giỏi
74	Nguyễn Thị Bé Lam	HĐTN	Minh Đức	90	88	88	Giỏi
75	Nguyễn Thanh Trúc Lâm	Tiếng Anh	Minh Đức	77,5	87	88,5	Giỏi
76	Bùi Thị Thanh Hằng	Tiếng Anh	Minh Đức	86	81,5	82	Khá
77	Trần Minh Trí	GDTC	Minh Đức	85	85	77	Giỏi
78	Nguyễn Thị Phương Loan	Toán	Minh Đức	76,5	80	85	Khá
79	Nguyễn Thu Sương	Ngữ văn	Nguyễn Du	88	90	86	Giỏi
80	Lê Thị Tường Vy	Lịch sử và Địa lí	Nguyễn Du	86	86	90	Giỏi
81	Phạm Duy Thông	Toán	Nguyễn Du	90	77	76	Khá

STT	Họ và tên giáo viên	Bộ môn giảng dạy	Đơn vị	Giám khảo			Xếp loại
				1	2	3	
82	Nguyễn Anh Tuấn	Toán	Nguyễn Du	85	86	77	Giỏi
83	Nguyễn Hoàng Cảnh	KHTN	Nguyễn Du	87	92	95	Giỏi
84	Nguyễn Thanh Hoà	Lịch sử	Nguyễn Du	90,5	85	89	Giỏi
85	Trương Ngọc Nam	Toán	Nguyễn Du	88	87	87	Giỏi
86	Trần Thị Ngọc Thu	KHTN	Nguyễn Du	85	85	80	Giỏi
87	Đinh Thị Vân Hà	KHTN	Nguyễn Du	88	89	87	Giỏi
88	Trần Đắc Thắng	Tin học	Nguyễn Du	85	92	92	Giỏi
89	Võ Ngọc Mai Hương	GDTC	Nguyễn Du	86	85	93	Giỏi
90	Đỗ Ngọc Mai Thanh	Ngoại ngữ	Nguyễn Du	90	93,5	91	Giỏi
91	Trần Hoàng Thảo Uyên	Toán	Nguyễn Du	86	84	88	Giỏi
92	Dương Thị Cẩm Tú	Công nghệ	Nguyễn Du	85	88	86	Giỏi
93	Khoa Thị Thanh Thuý	Toán	Văn Lang	93	79	86,5	Giỏi
94	Tổng Ngọc Ngân Hà	Ngoại ngữ	Văn Lang	82	85	83	Khá
95	Đoàn Thị Nguyệt	Ngữ văn	Văn Lang	85	80	86	Giỏi
96	Nguyễn Thị Minh Hằng	Ngoại ngữ	Văn Lang	71	77	82	Khá
97	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Địa lý	Văn Lang	81	80	81	Khá
98	Lê Thị Tuyết Trâm	KHTN	Chu Văn An	84	85	87	Giỏi
99	Phan Đình Minh Ân	KHTN	Chu Văn An	88	85	85	Giỏi
100	Đặng Thanh Trúc	Vật lý	Chu Văn An	84	85	91	Giỏi
101	Hồ Tấn Đạt	Hóa học	Chu Văn An	86	92	87	Giỏi
102	Huỳnh Lê Thanh Tuyền	Sinh học	Chu Văn An	80	85	85	Giỏi
103	Nguyễn Thị Thanh Hà	Tiếng Anh	Chu Văn An	85	87	85,5	Giỏi
104	Nguyễn Thụy Hồng Hoàng	GDTC	Chu Văn An	96	95	90	Giỏi
105	Nguyễn Thị Bích Trâm	Ngữ Văn	Chu Văn An	85	85	79	Giỏi

STT	Họ và tên giáo viên	Bộ môn giảng dạy	Đơn vị	Giám khảo			Xếp loại
				1	2	3	
106	Đỗ Cao Thắng	Ngữ Văn	Chu Văn An	72	77	80	Khá
107	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Lịch sử và Địa lí	Chu Văn An	89	86	90	Giỏi
108	Danh Bảo Long	Lịch sử và Địa lí	Chu Văn An	75	77	79	Khá
109	Nguyễn Ngọc Trinh	Toán	Chu Văn An	72	87	82	Khá

Trên đây là kết quả phân thi thực hành tiết dạy của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trung học cơ sở năm học 2022 - 2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng các trường thông báo để giáo viên dự thi được biết./.

Nơi nhận:

- Các trường trung học cơ sở;
- Lưu: VT, MC.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Bình